TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 12/02/2020
V/v: "Ly Hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào
Bà Đỗ Thị Nhung

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc: "*Ly Hôn"*

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 125/2019/DS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Bà Trần Mộng D**, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Đức 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn*: Ông Lương Quốc T**, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Long Đức 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Luật sư Nguyễn Như T – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV D– Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Lương Quốc T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp Long Đức 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI D VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Mộng D trình bày:

Bà và ông Lương Quốc T kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2017 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm. Bên cạnh đó quan điểm sống của hai vợ chồng có nhiều điểm không đồng nhất, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ, đã nhiều lần vợ chồng cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tất cả đều không có kết quả. Nên bà xin được ly hôn với ông Lương Quốc T.

Về con chung: ông bà có 03 con chung là Lương Hoàng Bảo K; Lương Hoàng Tâm P; Lương Nguyên Hương T. Ly hôn bà D xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 cháu P và T. Bà đồng ý giao cháu K cho ông Lương Quốc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Công việc của bà là công nhân Công ty cổ phần J, thu nhập hàng tháng là 8.254.000đ/tháng. Thời gian làm việc từ 7 giờ 00 sáng đến 14 giờ 45 chiều. Đồng thời bà chung sống với mẹ ruột, nên có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lương Quốc T trình bày:

Ông và bà Trần Mộng D kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống thì có xảy ra mâu thuẫn. Bà D xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là Lương Hoàng Bảo K; Lương Hoàng Tâm P; Lương Nguyên Hương T. Ly hôn thì ông xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu K và P. Ông giao cháu T cho bà Trần Mộng D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông không đồng ý yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà D. Trường hợp ông nuôi 02 con thì ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Công việc của ông là Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ T; Mức thu nhập hàng tháng 20.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc từ 8 giờ sáng đến 16 giờ 30 chiều.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 125/2019/DS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định :

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Mộng D và ông Lương Quốc T.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lương Hoàng Tâm P; Lương Nguyên Hương T cho bà Trần Mộng D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lương Hoàng Bảo K, sinh ngày 13/4/2015 cho ông Lương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/02 cháu từ tháng 09/2019 đến khi cháu Tâm P và cháu Hương T trưởng thành và có khả năng lao động

Bà D, ông T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ các đương sự phải chịu, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 30/8/2019 ông Lương Quốc T có đơn kháng cáo một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 125/2019/DS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao hai cháu Lương Hoàng Bảo K và Lương Hoàng Tâm P cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lương Nguyên Hương T cho bà D nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Ông T và bà D đều có điều kiện trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Lương Hoàng Tâm P dưới 36 tháng tuổi nên cấp sơ thẩm giao cháu P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Mặc dù thu nhập của bà D thấp hơn ông T song điều đó chưa phản ánh được việc bà D không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Mặt khác, ông T vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Lương Quốc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lương Quốc T làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Lương Quốc T xét thấy:

[2.1] Tại thời điểm Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa đưa vụ án ra xét xử, cháu Lương Hoàng Tâm P chưa được 36 tháng tuổi, ông Lương Quốc T không chứng minh được bà D không có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, bản án sơ thẩm giao cháu Lương Hoàng Tâm P cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Tại cấp phúc thẩm, ông Lương Quốc T trình bày: hiện nay ông đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lương Hoàng Bảo K và Lương Hoàng Tâm P. Thời gian làm việc của ông là từ 8giờ sáng đến 16h chiều hàng ngày nên ông có thời gian và điều kiện để đưa đón các con đi học cũng như chăm sóc các cháu. Còn bà Trần Mộng D hiện nay công việc phải tăng ca thường xuyên đến 8 giờ tối mới về. Ngoài ra, ông T còn ở gần cha mẹ nên được ông bà hỗ trợ trong việc chăm sóc con cái. Về điều kiện vật chất thì ông đang ở nhà riêng, thu nhập cũng cao hơn bà D. Hiện tại bà D đang ở trọ, nếu giao cả hai con cho bà D thì 4 người (bà D, mẹ bà D và hai con) phải ở trong phòng trọ có 9m^2 là quá chật hẹp. Do đó, ông đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Lương Hoàng Bảo K và Lương Hoàng Tâm P cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con, mà ngược lại ông vẫn đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lương Nguyên Hương Thảo.

[2.3] Lời trình bày của ông T phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Tại cấp phúc thẩm, ông T bổ sung cho Tòa án Giấy xác nhận của Trường Mầm non Măng non, tại khu phố Long Đức 3, phường T, TP. B là hai cháu Lương Hoàng Bảo Kvà Lương Hoàng Tâm P hiện đang là học sinh lớp chồi và lớp mầm của Trường. Theo Hợp đồng lao động giữa ông Tuấn và Công ty TNHH tủ bếp Đ thì thời gian làm việc của ông T là từ 8 giờ sáng đến 16 giờ. Còn thời gian làm việc của bà D theo xác nhận của Công ty C.P J là từ 7 giờ sáng đến 15 giờ 45’. Hàng tuần Công ty có tăng ca, thời gian tăng ca từ 15h45’ đến 17h45’ hoặc 16h đến 20h. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D cũng thừa nhận thời gian vừa qua ông Tuấn chăm sóc tốt cho hai cháu Lương Hoàng Bảo K và

Lương Hoàng Tâm P. Hiện nay, cháu Lương Hoàng Tâm P cũng đã trên 36 tháng tuổi. Vì quyền lợi mọi mặt của cháu P, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lương Quốc T: giao cả hai cháu Lương Hoàng Bảo K và Lương Hoàng Tâm P cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa phúc thẩm, bà D có ý kiến nếu Tòa án giao cả hai cháu Lương Hoàng Bảo K và Lương Hoàng Tâm P cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì bà không cấp dưỡng nuôi con và cũng không nhận cấp dưỡng của ông T. Xét đây là sự tự nguyện của các bên đương sự và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng: bà D, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: do sửa án sơ thẩm nên ông Lương Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lương Quốc T. Sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 125/2019/DS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về con chung: Giao con chung tên Lương Nguyên Hương T, sinh ngày 19/9/2018 cho bà Trần Mộng D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lương Hoàng Bảo K, sinh ngày 13/4/2015 và cháu Lương Hoàng Tâm P, sinh ngày 21/11/2016 cho ông Lương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà D, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà D, ông T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực

tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Ông Lương Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lương Quốc T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000628 ngày 18/7/2019 của Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

4. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;*
- *Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa*
- *Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Trang